

Bản án số: **156/2024/HS-ST**

Ngày 16 - 8 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kính

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2024/TLST-HS ngày 17/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc N; giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 11 năm 2003, tại Đồng Tháp (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 01 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị P; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115/QĐ-XPHC ngày 12/5/2021, Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/3/2022, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 15/7/2022, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại Bản án số 14/2024/HS-ST ngày 08/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 34/2024/QĐ-CA ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Nhuận D, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/01/2020, anh Trần Nhuận D từ nhà tại ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang lên Thành phố Hồ Chí Minh để xin việc làm. Anh D đăng tin lên mạng xã hội Facebook để nhờ người giới thiệu việc làm thì gặp và làm quen với Nguyễn Quốc N. Khoảng 20 giờ ngày 02/01/2020, anh D hẹn gặp N tại khu vực Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, anh D điều khiển xe mô tô hiệu Winner, biển số 67G1 – 495.26 chở N đi ăn tối, lúc này N hứa sẽ giới thiệu cho anh D đến làm thợ sơn nước chỗ người quen của N tại huyện N thì anh D đồng ý và rủ N về ngủ qua đêm tại nhà trọ của bạn anh D ở số A D, Phường E, Quận H, để sáng mai anh D sẽ chở N đến huyện N xin việc.

Khoảng 06 giờ ngày 03/01/2020, Nam thức dậy thấy bạn của anh D đã đi làm, còn anh D vẫn đang ngủ, chìa khóa xe của anh D đang để trên bàn gần đó. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Winner của anh D để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định trên, N lén lút lấy chìa khóa xe rồi đi ra chỗ để xe gắn máy của khu nhà trọ lấy xe biển số 67G1 – 495.26 của anh D dẫn ra ngoài. Khi N đang dẫn xe có bà Bùi Thị S (là chủ nhà trọ) nhìn thấy nhưng bà S nghĩ do anh D cho N mượn xe nên không hỏi N. Chiếm đoạt được xe mô tô của anh D, N điều khiển xe về nhà tại Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Khi anh D thức dậy, biết được vụ việc nhưng không đến Công an P1, Quận H trình báo mà đăng tin tìm xe trên mạng xã hội Facebook và các hội hiệp sĩ đường phố.

Đến ngày 05/01/2020, N điều khiển xe ra phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận với mục đích để xin việc làm thì bị hiệp sĩ đường phố phát hiện giữ lại giao N cùng vật chứng cho Công an phường M xử lý. Tại đây, N đã khai nhận hành vi lấy trộm xe gắn máy Winner biển số 67G1 – 495.26 của anh D nêu trên. Sau khi làm việc, Nam được Công an phường M giải quyết cho về nên N về lại Long An đi làm ở nhiều nơi khác nhau. Ngày 05/01/2020, anh D được biết Công an phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận đang giữ xe mô tô biển số 67G1-495.26 nên anh N đến Công an P1, Quận H trình báo vụ việc. Ngày 15/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định tạm giữ xe biển số 67G1- 495.26 để điều tra, xử lý.

Ngày 10/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận H có kết luận định giá tài sản, xác định trị giá 01 xe hiệu Winner màu xanh biển số 67G1-495.26 là 27.500.000 đồng.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã ra thông báo truy tìm đối với Nguyễn Quốc N, đến ngày 04/3/2020, Công an ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/12/2023, Công an Q nhận được thông báo của Công an xã T, huyện T, tỉnh Long An cho biết hiện N đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/02/2024, Cơ quan điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc N về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/3/2024, Cơ quan điều tra có Công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Long An tiếp nhận hồ sơ vụ án hình sự nêu trên để nhập vụ án làm rõ xử lý chung. Ngày 19/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T cho biết Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã đưa vụ án ra xét xử nên không thể nhập vụ án.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô biển số 67G1-495.26 là tài sản của bị hại D bị Nguyễn Quốc N chiếm đoạt. Ngày 04/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho anh Trần Nhuận D. Anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- 01 USB Kingston màu đen 4GB ghi nhận hình ảnh bị cáo trộm xe gắn máy biển số 67G1-495.26, do anh Trần Nhuận D giao nộp và không có yêu cầu nhận lại.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKS-Q8 ngày 17/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 và Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tù tại Bản án số 14/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì, vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị không xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB Kingston màu đen 4GB.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kết luận định giá tài sản ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 06 giờ ngày 03/01/2020, tại nhà trọ số 1107/138/20/10 D, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Quốc N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01

xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 67G1-495.26 trị giá 27.500.000 đồng của anh Trần Nhuận D.

Căn cứ vào Giấy khai sinh số 77/2006 ngày 28/4/2006 cấp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An, thể hiện bị cáo sinh ngày 02/11/2003, tại thời điểm phạm tội, ngày 03/01/2020, bị cáo 16 tuổi 02 tháng 01 ngày. Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội.

Do vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu (01 lần bị xử phạt hành chính và 02 lần bị xét xử đều về hành vi “Trộm cắp tài sản”), mặc dù các lần bị xử phạt, xét xử đều do bị cáo thực hiện sau khi phạm tội trong vụ án này, nhưng điều này thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt, đây là tình tiết Hội đồng xét xử cần xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo 16 tuổi 02 tháng 01 ngày, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo. Khi quyết định hình phạt, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên, căn cứ nhân thân bị cáo, căn cứ Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để quyết định mức hình phạt.

[5] Bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 14/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, căn cứ Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 67G1-495.26 tạm giữ trong vụ án là tài sản của bị hại D. Ngày 04/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho anh Trần Nhuận D là có căn cứ, nên không xét.

- 01 USB Kingston màu đen 4GB ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là chứng cứ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ vào trong hồ sơ vụ án.

[8] Bị cáo đã đủ 16 tuổi tại thời điểm phạm tội, nên không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; các Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm tù theo Bản án số 14/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, buộc bị cáo Nguyễn Quốc N chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQTHA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa